

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ GIÁP BÁT (QUẬN HOÀNG MAI, HÀ NỘI)

NGUYỄN THỊ THU HÀ*

Ngày nhận bài: 14/10/2016; ngày sửa chữa: 24/10/2016; ngày duyệt đăng: 07/11/2016.

Abstract: Ethics education is one of important tasks in developing high quality human resources good at professional capacities and physical condition, meeting the requirements of socio-economic development and national defence. This is more important in current period while science and technology achievements are impacting positively and adversely on traditional values. Recently, ethics education has been interested by educators and education managers, but the outcome is still far from expectation. Therefore, it is necessary to enhance effectiveness of ethics education management in the context of international integration with aim to change appropriately the behaviors of students in accordance with traditional values.

Keywords: Management, ethics education, secondary school, learner's behaviours.

1. Hoạt động giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh (HS) Trường Trung học cơ sở (THCS) Giáp Bát (quận Hoàng Mai, Hà Nội)

Năm học 2015-2016, chúng tôi đã khảo sát 500 HS và 70 cán bộ, giáo viên (GV) về tầm quan trọng và mức độ thực hiện các nội dung, biện pháp GDĐĐ cho HS Trường THCS Giáp Bát. Cụ thể:

1.1. Tầm quan trọng của việc GDĐĐ cho HS. Kết quả khảo sát cho thấy: hầu hết GV nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của đạo đức và tài năng trong cuộc sống, có 97% GV cho rằng cả tài và đức đều rất quan trọng, bên cạnh đó vẫn còn không ít GV chưa nhận thức được đúng và đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đạo đức và tài năng: có tới 48% GV cho rằng tài năng quan trọng hơn đạo đức và cũng có 46% GV cho rằng đạo đức quan trọng hơn tài năng. Đánh giá về vai trò của đạo đức trong các môn học: có tới 58% GV cho rằng GDĐĐ chỉ có trong môn *Giáo dục công dân*; có 54% GV cho rằng GDĐĐ có trong các môn học. Để đánh giá về việc GDĐĐ ở nhà trường, gia đình và xã hội, có 23% GV cho rằng GDĐĐ chỉ cần thực hiện ở nhà trường và cũng có 18% GV cho rằng GDĐĐ chỉ cần thực hiện ở gia đình, có 20% GV cho rằng GDĐĐ chỉ cần thực hiện ở ngoài xã hội. Nhưng bên cạnh đó có tới 96% GV cho rằng GDĐĐ cần thực hiện ở cả gia đình, nhà trường và ngoài xã hội.

1.2. Nội dung, biện pháp GDĐĐ cho HS. Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ các nội dung mà Trường THCS Giáp Bát cần quan tâm giáo dục cho HS thể hiện ở các số liệu thống kê: Động cơ học tập đúng đắn 75%, lễ phép với mọi người: 74%, Đoàn kết sẵn sàng giúp đỡ người khác: 73%, Ý thức tổ chức kỉ luật trong

sinh hoạt: 68,5%, tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện: 65%, tiết kiệm, bảo vệ của công: 63%, tôn trọng mọi người: 63%, tôn trọng pháp luật: 59%, lòng dũng cảm: 58%, lòng khoan dung độ lượng: 57%, xây dựng môi trường xanh sạch: 56%, khiêm tốn, khả năng kiềm chế: 55%.

Như vậy, sự đánh giá khách quan cho thấy, Trường THCS Giáp Bát đã quan tâm tới việc giáo dục những nội dung đạo đức cần thiết của con người.

Để tìm hiểu về các biện pháp GDĐĐ HS, chúng tôi đã khảo sát 500 HS về mức độ thực hiện biện pháp GDĐĐ mà nhà trường đã thực hiện: “Ở trường em đã sử dụng những biện pháp dưới đây trong việc GDĐĐ cho HS ở mức độ như thế nào?”.

Kết quả sau khảo sát cho thấy: *Biện pháp phát động thi đua xếp thứ 1; Phát huy vai trò tự quản của tập thể HS* xếp thứ 2; *Nhắc nhở, động viên* xếp thứ 3; *Kỉ luật* xếp thứ 4, và được nhà trường triển khai thường xuyên nhất. Mặc dù được triển khai nhiều nhất nhưng các biện pháp phát huy vai trò của lớp HS, nhắc nhở động viên đã không đem lại hiệu quả cao nhất, trong khi sử dụng biện pháp kỉ luật làm cho hoạt động GDĐĐ nặng về tính kỉ luật không phát huy tính tự giác của HS, khi sử dụng nhiều biện pháp phát huy vai trò tự quản thì năng lực và trình độ của GV chủ nhiệm không đều, điều đó cũng không đem lại hiệu quả cao trong GDĐĐ.

Tìm hiểu về thực trạng thực hiện các biện pháp GDĐĐ HS, chúng tôi khảo sát 70 GV về mức độ thực hiện các biện pháp của các nhà trường về việc thực hiện các biện pháp GDĐĐ HS: “Các biện pháp

* Trường Trung học cơ sở Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

GDDĐ cho HS dưới đây ở trường thầy, cô thực hiện đạt hiệu quả ở mức độ nào?”.

Kết quả: 53,75 % ý kiến được hỏi cho rằng hiệu quả các biện pháp trên được các nhà trường thực hiện tốt; trong đó có các biện pháp thực hiện tốt (*Sự gương mẫu của GV xếp thứ 1; Xây dựng tập thể HS tự quản xếp thứ 2; Phát huy tinh thần trách nhiệm của GV chủ nhiệm xếp thứ 3; Đẩy mạnh phong trào văn nghệ, thể dục thể thao và Nâng cao năng lực cho GV trong việc tổ chức các hoạt động GDDĐ cho HS xếp thứ 4*). Có 36,25% ý kiến cho rằng các biện pháp trên thực hiện bình thường và cũng có 10% ý kiến cho rằng các biện pháp trên thực hiện chưa tốt, điển hình các biện pháp (*Nhắc nhở trong giờ chào cờ, giờ sinh hoạt xếp thứ 12; Đề ra nội quy định kì bổ sung cho phù hợp xếp thứ 11; Kỷ luật nghiêm HS vi phạm đạo đức xếp thứ 10; Cải tiến các hình thức GDDĐ HS xếp thứ 9*).

Vấn đề đặt ra bên cạnh những biện pháp đã làm tốt thì biện pháp làm chưa tốt cần phải được điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với điều kiện các trường và xu thế chung của xã hội

1.3. Hình thức tổ chức GDDĐ cho HS. Đối với việc thực hiện và triển khai các hình thức GDDĐ cho HS, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của các GV về mức độ sử dụng các hình thức GDDĐ HS: “*Theo thầy, cô, việc GDDĐ được nhà trường thực hiện thông qua các hình thức dưới đây đạt được kết quả ở mức độ nào?”.*

Số liệu khảo sát cho thấy, về cơ bản, các hình thức GDDĐ theo ý kiến các GV là ở mức độ khá, trong đó các hình thức như *Hoạt động nhân đạo, uống nước nhớ nguồn; Qua gương người tốt việc tốt, gương HS nghèo vượt khó; Qua các hoạt động thể dục thể thao* được các nhà trường thực hiện tốt nhất và đều xếp vị trí thứ nhất. Bên cạnh đó, các hình thức giáo dục giới tính; giáo dục truyền thống, qua giờ chào cờ; tuyên truyền các cuộc vận động, các nhà trường thực hiện chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Để giải quyết vấn đề trên, nhà trường cần quan tâm đổi mới hơn nữa các hình thức GDDĐ làm cho hoạt động GDDĐ có nhiều hình thức phong phú và đạt hiệu quả tốt nhất. Trong những năm học qua, nhà trường đã tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, tổ chức hoạt động ngoại khóa sôi nổi. Tuy nhiên nội dung chưa bám sát đối tượng và nhu cầu mong muốn về các hình thức hoạt động.

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy HS thích việc tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề (xếp thứ 1). Thông qua hoạt động này giáo dục cho các em tinh thần ham học hỏi, đam mê khoa học, HS có điều kiện

trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ trong học tập. Việc tổ chức tham quan di tích lịch sử, bảo tàng, nơi sinh của các Anh hùng dân tộc và việc tổ chức các câu lạc bộ được HS thích xếp hạng thứ 2.

Các hoạt động từ thiện là các hoạt động thực tiễn mà thông qua đó có thể giáo dục cho HS những đức tính tốt đẹp như lòng nhân ái, nhân đạo, uống nước nhớ nguồn, phát huy truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc (xếp thứ 3), cho thấy còn nhiều HS chưa hứng thú khi tham gia hoạt động này vì hoạt động này nhà trường có tổ chức nhưng thường chỉ bằng hình thức vận động ủng hộ bằng tiền, ít có điều kiện cho HS đi thực tế. Chỉ một số ít HS được cô giáo Tổng phụ trách Đội kết hợp với GV chủ nhiệm tổ chức cho HS đến thăm, chúc tết các gia đình chính sách nhân dịp các ngày lễ, tết hàng năm.

Tổ chức các phong trào thi đấu thể dục thể thao, giao lưu văn nghệ, cắm trại,... Các hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, tư vấn tuyển sinh các trường chuyên nghiệp,... được nhà trường phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thường xuyên, đa số các em HS thích các hoạt động này (thể hiện bằng vị trí xếp hạng thứ 5 và 4).

Thực tế nhà trường tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp cho HS chưa thật sự có sức hấp dẫn đối với các em. Nguyên nhân do mức độ đầu tư cho các hoạt động chưa nhiều, nội dung, hình thức tổ chức chưa phong phú nên chưa thu hút đông đảo HS tham gia.

Từ thực tế trên đặt ra vấn đề đối với nhà trường phải sử dụng phong phú và có hiệu quả các hình thức GDDĐ cho các em HS. Đặc biệt nhà trường cần quan tâm nhiều hơn nữa đến việc đổi mới hình thức GDDĐ thông qua các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, cần cho HS trực tiếp tham gia những hoạt động có ý nghĩa tốt đẹp cho xã hội, mang lại lợi ích cho cộng đồng và cần tăng cường cơ sở vật chất, kinh phí để tổ chức các hình thức giáo dục phong phú, hiệu quả.

1.4. Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS. Trong những năm gần đây, Trường THCS Giáp Bát đã tăng cường và tổ chức tốt công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, giáo dục nhân cách cho HS. Nhà trường đã có những kế hoạch, biện pháp tích cực trong giáo dục, đặc biệt là trong công tác GDDĐ.

Kết quả thống kê từ năm học 2013-2014 đến năm học 2015-2016 cho thấy, kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của HS nhà trường liên tục được nâng lên. Bên cạnh đó vẫn còn số ít HS xếp loại hạnh kiểm trung bình (0,21%). Đây là vấn đề mà nhà trường cần đặc biệt quan tâm, cần có những

biện pháp tích cực, hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng trong việc GDĐĐ HS.

2. Thực trạng quản lí (QL) hoạt động GDĐĐ cho HS

2.1. Về việc xây dựng kế hoạch QL GDĐĐ. Kết quả khảo sát cho thấy có 3 tiêu chí đánh giá hiệu quả việc thực hiện xây dựng kế hoạch đạt điểm trung bình: tiêu chí *Có kế hoạch theo từng thời gian: Tuần, tháng, kì, năm, từng đợt thi đua* xếp vị trí thứ 1 với điểm trung bình là 2,3 và được GV đánh giá mức độ đạt 0,6% tốt, 17,6% khá, 62,4% trung bình, 19,4% chưa tốt; tiêu chí *Các kế hoạch đảm bảo khoa học* xếp thứ 2 với điểm trung bình là 2,19; tiêu chí *Các kế hoạch mang tính thực tiễn, khả thi* xếp thứ 3 với điểm trung bình là 2,17; tiêu chí *Các kế hoạch đảm bảo tính hiệu quả* được GV đánh giá thực hiện kém nhất, xếp thứ 5 với điểm trung bình là 1,44.

Kết quả trên thể hiện công tác xây dựng kế hoạch GDĐĐ trong các nhà trường chưa thực sự được quan tâm, còn mang tính hình thức; hiệu quả không cao.

2.2. Về việc triển khai kế hoạch QL GDĐĐ. Để QL GDĐĐ cần phải xây dựng bộ máy tổ chức thích hợp. Các bộ phận này có trách nhiệm kế hoạch hóa, chỉ đạo, kiểm tra công tác GDĐĐ cho HS; quan tâm, tạo điều kiện cho HS có được môi trường thuận lợi trong việc phát triển và hoàn thiện nhân cách, từ đó giúp cho các em hoàn thiện dần hành vi đạo đức của mình để trở thành một công dân tốt cho xã hội. Số liệu điều tra cho thấy việc tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ chưa thật tốt.

Tuy nhiên ở Trường THCS Giáp Bát các hoạt động nhằm GDĐĐ cho HS phần lớn là do Tổng phụ trách Đội đứng ra chủ trì và là hạt nhân, phối hợp chặt chẽ với GV chủ nhiệm trong công tác GDĐĐ cho HS. Ban Giám hiệu chỉ đạo Tổng phụ trách Đội kiện toàn tổ chức, xây dựng kế hoạch hoạt động của mình, mà trọng tâm là duy trì nền nếp, phát động thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, theo dõi, thi đua, đánh giá, khen thưởng, kỉ luật... Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động nhân đạo từ thiện, các cuộc thi nhằm tuyên truyền phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, Bảo vệ môi trường, thi tìm hiểu truyền thống, thi Hội vui học tốt, thi văn nghệ, thể dục thể thao...

2.3. Về việc QL chỉ đạo GDĐĐ. Để tìm hiểu thực trạng công tác QL, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS chúng tôi sử dụng phiếu điều tra cán bộ QL và GV. Kết quả cho thấy: các nội dung QL GDĐĐ HS đã được cán bộ QL nhà trường quan tâm nhưng chưa đúng mức. Một số lĩnh vực được

nhà QL quan tâm và khẳng định tốt như QL nội dung GDĐĐ thông qua giờ chào cờ đầu tuần xếp thứ 1; tổng kết, đánh giá, tuyên dương khen thưởng, xử lí kết quả GDĐĐ xếp thứ 2; quản lí kế hoạch GDĐĐ trong năm học của nhà trường; phối hợp các lực lượng trong nhà trường xếp vị trí thứ 3. Còn rất nhiều nội dung khác mức độ thực hiện thấp hơn rất nhiều, có 37% GV được hỏi đánh giá các cán bộ QL đã quan tâm QL các hoạt động theo chủ điểm hàng tháng nội dung này xếp thứ 14, phối hợp giáo dục giữa gia đình, nhà trường 62% làm tốt, xếp thứ 7; hoạt động dạy trên lớp 57% làm tốt, nội dung này xếp thứ 11, hoạt động đoàn, đội 68%, xếp thứ 6; phối hợp các lực lượng ngoài nhà trường 60%, xếp thứ 8; cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động 53%, xếp thứ 12. Có 42% GV cho rằng cán bộ QL đã QL chưa tốt kết quả rèn luyện đạo đức HS thông qua hồ sơ của GV chủ nhiệm.

Việc QL phối hợp các lực lượng tham gia GDĐĐ HS trong và ngoài nhà trường cũng còn rất hạn chế. Trong khi đó, việc GDĐĐ không phải chỉ riêng là trách nhiệm của nhà trường mà còn là của toàn xã hội, vì thế nếu biết phối hợp tốt, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng này thì hiệu quả GDĐĐ cho HS sẽ được nâng cao vì các em được QL giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi.

Kết quả điều tra thực trạng sử dụng các biện pháp QL GDĐĐ cho HS của hiệu trưởng cho thấy nhà trường cũng đã thường xuyên triển khai các biện pháp trên trong QL hoạt động GDĐĐ cho HS. Trong đó, công tác chỉ đạo hoạt động của GV chủ nhiệm được nhà trường áp dụng thường xuyên nhất xếp vị trí thứ 1. Việc GDĐĐ thông qua hoạt động của GV chủ nhiệm là rất quan trọng vì GV chủ nhiệm là người gần bó với lớp, HS và là người hiểu các em nhất, việc chỉ đạo thường xuyên hoạt động của GV chủ nhiệm cũng đã đem lại hiệu quả trong công tác GDĐĐ HS. Hoạt động ngoại khoá có thể coi như một trong các hình thức để đánh giá HS theo quan điểm phát triển toàn diện, nhà trường cũng thường xuyên chỉ đạo và được đánh giá ở vị trí thứ 2. Một trong những biện pháp được Hiệu trưởng nhà trường quan tâm và sử dụng nhiều là nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, GV về GDĐĐ, QL GDĐĐ được đánh giá ở vị trí thứ 3. Tuy nhiên, việc áp dụng các biện pháp không đồng đều có biện pháp có trên 50% ý kiến được hỏi cho rằng thi thoảng và chưa làm như (*Công tác tổ chức, chỉ đạo triển khai kế hoạch QL GDĐĐ cho HS* xếp thứ 5; *Xây dựng kế hoạch QL GDĐĐ cho HS* xếp thứ 6; *Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia GDĐĐ HS* xếp thứ 7). Công tác
(Xem tiếp trang 7)

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

ngành. Nếu sinh viên chưa có những kiến thức nền cơ bản về GD, về chuyên ngành thì không thể thực hiện được quy trình nghiên cứu từ khâu xác định vấn đề nghiên cứu đến thiết kế cấu trúc nội dung nghiên cứu...

4. Kết luận

Phát triển sự nghiệp GD-ĐT luôn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, công tác này vẫn còn một số hạn chế nhất định, thể hiện ở chất lượng ĐT, sản phẩm của quá trình ĐT. Một trong những nguyên nhân gây ra hạn chế xuất phát từ chương trình ĐT. Trong số rất nhiều năng lực cần có ở người GV PT giai đoạn hiện nay, bài viết phân tích sâu vào năng lực NCKH, sự đáp ứng của chương trình ĐT hiện nay với nhu cầu thực tiễn liên quan đến năng lực NCKH. Mục tiêu chương trình ĐT chưa thật rõ ràng, nội dung chương trình phần nào chưa sát với thực tiễn, chưa đúng với năng lực thực tế người học cần có khi tốt nghiệp, cấu trúc chương trình chưa đảm bảo tính logic... luôn là những vấn đề cần nghiên cứu nhằm đổi mới chương trình ĐT GV trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn*

diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

[2] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học.*

[3] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT ban hành hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành giáo dục.*

[4] Bộ GD-ĐT và Bộ Nội vụ (2015). *Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập.*

[5] Phạm Bích Thủy (chủ nhiệm) (2015). *Biện pháp quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng sư phạm tại trường trung học phổ thông các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long.* Đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Bộ GD-ĐT (2015). *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học.*

[7] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 02 /2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/ 2012 quy định chương trình khung trình độ đại học đào tạo giáo viên quốc phòng - an ninh.*

Thực trạng hoạt động giáo dục...

(Tiếp theo trang 15)

thi đua, khen thưởng, kỉ luật, xử lí vi phạm kịp thời chưa được nhà trường quan tâm đúng mức là một trong những hạn chế của nhà trường trong hoạt động GDĐĐ HS.

Từ kết quả trên cho thấy trong chỉ đạo các biện pháp GDĐĐ cần phải tiến hành đồng bộ các biện pháp mới đem lại kết quả mong muốn. Vấn đề đặt ra việc đề xuất các biện pháp phải phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng HS.

* * *

Trong những năm qua, Trường THCS Giáp Bát (quận Hoàng Mai, Hà Nội) đã có nhiều cố gắng trong công tác GDĐĐ HS. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có một số HS tự do, sa sút về mặt đạo đức, có những biểu hiện và hành vi vi phạm đạo đức làm ảnh hưởng

đến chất lượng GDĐĐ nói riêng và chất lượng đào tạo nói chung của nhà trường. Việc quan tâm GDĐĐ và QL GDĐĐ HS là rất cấp thiết đối với nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và phát triển của xã hội trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT (2011). *Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông* (ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD-ĐT).

[2] Đặng Quốc Bảo (2010). *Cẩm nang nâng cao năng lực quản lí nhà trường.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[3] Trần Quốc Thành (2012). *Khoa học quản lí giáo dục.* NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] Nguyễn Thu Hằng - Lê Hoàng Mai - Thân Phương Thu (2013). *Giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.* NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Nguyễn Tiến Hùng (2014). *Quản lí chất lượng giáo dục.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.